

Số: 134/2026/QĐST-HNGĐ

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC
ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - QUẢNG NGÃI

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 171/2026/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2026 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Anh **Nguyễn Vũ T**, sinh năm 1999;

Địa chỉ: **Thôn B, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.**

+ Chị **Đỗ Thị Thùy L**, sinh năm 2002;

Địa chỉ: **Xóm D, thôn A, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh **Nguyễn Vũ T** và chị **Đỗ Thị Thùy L** kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện, được **Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum** (Nay là **Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi**) cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 14/3/2023. Quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp. Sau khi Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ không thành, chị **L** và anh **T** yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[2] Về con chung:

Chị **L** và anh **T** có 01 con chung là cháu **Nguyễn Ngọc Khánh A**, sinh ngày 10/4/2023.

Sau khi ly hôn, chị **L** và anh **T** thỏa thuận giao con chung cho chị **L** trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng tự lập.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung:

Chị **L** yêu cầu anh **T** phải cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng; thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 05/7/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng tự lập.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự: Kể từ thời điểm các bên thỏa thuận và chị **Đỗ Thị Thùy L** có đơn thi hành án, nếu anh **Nguyễn Vũ T** không chu cấp hoặc chu cấp không đầy đủ tiền cấp dưỡng theo thỏa thuận thì anh **T** còn phải chịu khoản tiền lãi chậm thi hành án theo mức lãi suất chậm trả quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015. Đây là sự thỏa thuận của đương sự, cần chấp nhận.

Anh **Nguyễn Vũ T** được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở; không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh **Nguyễn Vũ T** nhận chịu toàn bộ. Đây là sự tự nguyện nên ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh **Nguyễn Vũ T** và chị **Đỗ Thị Thùy L** thuận tình ly hôn;

- Về con chung:

Giao con chung **Nguyễn Ngọc Khánh A**, sinh ngày: 10/4/2023 cho chị **Đỗ Thị Thùy L** trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng tự lập.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh **Nguyễn Vũ T** cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng; Thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 05/7/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng tự lập.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự: Kể từ thời điểm các bên thỏa thuận và chị **Đỗ Thị Thùy L** có đơn thi hành án, nếu anh **Nguyễn Vũ T** không chu cấp hoặc chu cấp không đầy đủ tiền cấp dưỡng theo thỏa thuận thì anh **T** còn phải chịu khoản tiền lãi chậm thi hành án theo mức lãi suất chậm trả quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

Anh **Nguyễn Vũ T** được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở; không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con;

-Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng. Anh Nguyễn Vũ T nhận chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng anh T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002502 ngày 02/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Anh Thư đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND KV 7 - Quảng Ngãi;
- UBND xã Đăk Hà, tỉnh Quảng Ngãi;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự./.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phương Loan